

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Gói thầu: Cung cấp vật tư, hoá chất năm 2026.
- Tổng mức đầu tư: 890.684.000 đồng (Bằng chữ: Tám trăm chín mươi triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng./.).
 - Chủ đầu tư: Viện Công nghệ tiên tiến.
 - Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
 - Địa điểm, quy mô dự án:
 - + Địa điểm: Viện Công nghệ tiên tiến. Địa chỉ: Số 1B, Đường TL29, Phường An Phú Đông, TP. Hồ Chí Minh.
 - + Quy mô dự án: Cung cấp vật tư, hoá chất năm 2026 thuộc Chương trình: Phát triển nhóm nghiên cứu xuất sắc tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, mã số NCXS01.01/24-26.
 - Các thông tin khác (nếu có). Không có.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu sau:
- Yêu cầu về chất lượng: Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải là mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT.
 - Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng: ký mã hiệu, chủng loại, model, hãng sản xuất, nước sản xuất.
 - Đối với vật tư, dụng cụ:
 - + Nhà thầu phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật liên quan (hình ảnh) (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt), ghi rõ các tính năng, thông số kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng về các thông số kỹ thuật của các hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT.
 - + Nhà thầu cam kết cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt).
 - Đối với hoá chất:

+ Nhà thầu cung cấp COA hoặc tài liệu kỹ thuật để chứng minh thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá tại chương này.

+ Nhà thầu cam kết tại thời điểm cung cấp, hàng hóa phải còn hạn sử dụng tối thiểu 06 tháng kể từ ngày giao hàng hoặc theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất (nếu thời hạn sử dụng ít hơn hoặc bằng 6 tháng).

- Nhà thầu phải vận chuyển; bàn giao đến địa điểm cơ quan, đơn vị sử dụng; Toàn bộ chi phí liên quan do nhà thầu chi trả.

- Nghiệm thu bàn giao:

+ Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

TT	Tên hàng hóa	Ký mã hiệu/ Nhãn mác sản phẩm, Tên nhà sản xuất, Xuất xứ	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, đặc tính kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	6
1					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>
...					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>
n					<i>Trang ... của Catalog ... thuộc E-HSDT</i>

Ghi chú:

- *Cột 1, 2, 4: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;*
- *Cột 3, 5: Nhà thầu ghi các thông tin của hàng hóa dự thầu;*

- *Cột 6: Nhà thầu tham chiếu tài liệu cung cấp chứng minh cho các thông tin kê khai đính kèm khi nộp E-HSDT.*

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Danh mục vật tư, hoá chất và dụng cụ	Đơn vị	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	2	3	4	5
I	Tên hoá chất			
1	Chloroform	Chai 4 L	Độ tinh khiết: $\geq 97,0\%$	20
2	Methanol	Chai 4 L	Độ tinh khiết: $\geq 97,0\%$	5
3	Biotin (Vitamin H)	Chai 10 G	Độ tinh khiết: $\geq 98,0\%$	2
4	Cyanocobalamine (Vitamin B12)	Chai 5 G	Độ tinh khiết: $\geq 98,0\%$	4
5	IL-13 peptide (Recombinant Human IL-13 Protein)	Chai 10 uG	Vial Content: $\geq 10.00 \mu\text{g}$ protein hoặc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	5
6	3,3'-Diocetadecyloxacarbocyanine perchlorate (DiO)	Chai 20 mG	Độ tinh khiết: $\geq 98,0\%$	5
7	Pluronic F127 hoặc tương đương	Chai 1 KG	pH dung dịch nước 50 mg/mL tại nhiệt độ $< 10 \text{ oC}$: 6,0 - 7,0	2
8	4-(Dimethylamino)pyridine (DMAP)	Chai 25 G	Độ tinh khiết: $\geq 98,0\%$	5
9	Poly (DL-lactide-co-glycolide)	Chai 5 G	Infrared Spectrum Conforms to Structure Lactide 70 - 80 % Glycolide 20 - 30 %	6
10	RGD peptide (Arg-Gly-Asp)	Chai 10 mG	Độ tinh khiết: $\geq 97,0\%$	10
11	o-Phosphoric acid	Chai 100 mL	suitable for HPLC pH < 0.5 (20 °C, 100 g/L in H ₂ O)	5
12	Alendronate sodium trihydrate	Chai 1 G	Tham khảo (Pharmaceutical Secondary Standard; Certified Reference Material) hoặc tương đương.	4
13	Human Aortic Smooth Muscle Cells (HASMC) - Tế bào cơ trơn động mạch	Vial (Lọ)	Số lượng tế bào ≥ 500000 Bảo quản: đông lạnh trong môi trường chứa 10% DMSO hoặc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	1

14	Human Vascular Smooth Muscle Cell Basal Medium (tương đương Medium 231 trước đây)	Chai 500 mL	Bao gồm HEPES, không chứa phenol red Nhiệt độ bảo quản: 2~8°C, tránh sáng	2
15	2,2-Diphenyl-1-picrylhydrazyl (DPPH)	Chai 1G	Solubility (method) 50mg/ml, CHCl ₃ Carbon content 51.5 -58.1 % Nitrogen content 15.8 -18.8 %	5
16	2,2'-azino-di-[3-ethylbenzthiazoline sulphonate] (ABTS) (2,2'-Azino-bis(3-ethylbenzothiazoline-6-sulfonic acid) diammonium salt)	Chai 1 G	Độ tinh khiết: ≥ 98,0%	5
17	Aluminium chloride	Chai 100 G	Titration by AgNO ₃ % Cl: 77.8 - 81.8 %	2
18	Gallic acid	Chai 100 G	Độ tinh khiết: ≥ 98,0%	1
19	Caffeine	Chai 500 G	Độ tinh khiết: ≥ 98,0%	1
20	Bromocresol green (BCG)	Chai 5 G	Độ tinh khiết: ≥ 95,0%	2
21	alpha-mangostin	Chai 50 mG	Độ tinh khiết: ≥ 98,0%	2
II	Tên vật tư, dụng cụ tiêu hao			
1	Micropipette	Cái	Thể tích: 100-1000μl	4
2	Micropipette	Cái	Thể tích: 10-200μl	4
3	Micropipette	Cái	Thể tích: 2-20μl	4
4	Màng parafilm	Cái	Màng parafilm hoặc tương đương (tham khảo PM996)	10

Ghi chú:

- *Nhãn hiệu, mã hiệu hàng hóa nêu trong E-HSMT (nếu có) chỉ mang tính tham khảo và minh họa cho yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa, không phải tiêu chuẩn đánh giá, nhà thầu có thể dự thầu hàng hóa của hãng khác. Trường hợp nhà thầu dự thầu có nhãn hiệu khác so với E-HSMT thì nhà thầu phải đảm bảo hàng hóa dự thầu có đặc tính kỹ thuật có tính năng sử dụng **tương đương hoặc tốt hơn** với các hàng hóa yêu cầu.*

- ***Kích thước và cân nặng** chỉ để tham khảo không phải là tiêu chí trượt kỹ thuật;*

- “*Tương đương*” có nghĩa là đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các hàng hóa đã nêu trên.

1.3. Các yêu cầu khác

- Yêu cầu về cung cấp hàng hoá:
 - + Nhà thầu có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ yêu cầu;
 - + Phương án cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi;
 - + Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường trong quá trình cung cấp hàng hoá;
 - + Công tác quản lý cung cấp hàng hoá có hệ thống, chặt chẽ, thống nhất phù hợp với tiến độ nghiệm thu hiện hành.
- Nhà thầu cần trình bày thuyết minh về quy trình kiểm tra, thử nghiệm và điều kiện bảo quản hàng hóa phù hợp với yêu cầu của bên sử dụng.
- Nhà thầu phải có các cam kết sau:
 - + Hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp;
 - + Giao hàng theo từng đợt, thời gian giao hàng đối với mỗi đợt tối đa 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu đặt hàng của chủ đầu tư.
 - + Đảm bảo điều kiện bảo quản, vận chuyển phù hợp với đặc tính của từng loại hóa chất.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra tình trạng, sự nguyên vẹn của hàng hóa khi giao nhận;
- Kiểm tra sự phù hợp của điều kiện bảo quản, vận chuyển hàng hóa theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
- Trường hợp cần thiết, tiến hành thử nghiệm để đánh giá các chỉ tiêu chất lượng (bao gồm nồng độ, thành phần,...) của hóa chất cung cấp, bảo đảm phù hợp với các đặc tính, thông số kỹ thuật đã chào thầu và tài liệu kèm theo (COA, tài liệu kỹ thuật).

Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm

hàng hóa của Chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.